

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2020/TLST-DS ngày 05/8/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Hoàng N, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn D, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn N, sinh năm: 1970;

Bà Từ Thị L, sinh năm: 1968;

Cùng địa chỉ: số 417 ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn N và bà Từ Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Hoàng N số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán là 450.000.000 đồng (Bốn trăm, năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Hoàng N phải chịu với số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp là 11.754.000 đồng (Mười một triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002387 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông N được nhận số tiền còn lại là 6.254.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

- Ông Phan Văn N và bà Từ Thị L phải liên đới chịu với số tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) và còn phải nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ